

Số: 51/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 14 tháng 11 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**

**Phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương năm 2024, tỉnh Tuyên Quang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG  
KHÓA XIX, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ 10**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phê duyệt Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 tỉnh Tuyên Quang;*

*Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phê duyệt kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương năm 2024, tỉnh Tuyên Quang;*

*Xét Tờ trình số 115/TTr-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết Phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương năm 2024, tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số 194/BC-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương năm 2024, tỉnh Tuyên Quang như sau:**

1. Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang phê duyệt tại các Nghị quyết: Số 68/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2021 Phê duyệt Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Tuyên Quang; Số 16/NQ-HĐND ngày 03 tháng 7 năm 2022 Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 và điều chỉnh

Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương năm 2022, tỉnh Tuyên Quang; Số 57/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 Phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025, tỉnh Tuyên Quang; Số 03/NQ-HĐND ngày 27 tháng 3 năm 2024 Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2024 vốn ngân sách địa phương, tỉnh Tuyên Quang; Số 38/NQ-HĐND ngày 30/08/2024 Phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Tuyên Quang:

1.1. Điều chỉnh tên dự án: “*Dự án đầu tư xây dựng đường từ trung tâm thành phố Tuyên Quang (Quốc lộ 2 đoạn tránh thành phố Tuyên Quang) đi khu du lịch suối khoáng Mỹ Lâm, phường Mỹ Lâm, thành phố Tuyên Quang*” thành “*Đầu tư xây dựng đường từ Trung tâm thành phố Tuyên Quang đi Khu du lịch suối khoáng Mỹ Lâm*” (tại điểm 2, khoản (8) Vốn đối ứng các dự án sử dụng vốn ODA, mục IX Công trình khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025, Biểu số 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 68/NQ-HĐND).

1.2. Nguồn thu tiền sử dụng đất:

a) Bổ sung tăng kế hoạch vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 350.000 triệu đồng (bổ sung vào mục chi đầu tư, khoản 1 đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất, biểu số 01 Ban hành kèm theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐND).

b) Phân bổ chi tiết kế hoạch vốn cho 02 dự án: 296.976 triệu đồng, trong đó:

- Dự án đầu tư xây dựng đường từ Trung tâm thành phố Tuyên Quang đi khu du lịch suối khoáng Mỹ Lâm: 217.983 triệu đồng (bổ sung vào điểm 2, khoản (8) vốn đối ứng các dự án sử dụng vốn ODA, mục IX công trình khởi công mới giai đoạn 2021-2025, biểu số 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 68/NQ-HĐND).

- Xây dựng tuyến đường giao thông kết nối với Bệnh viện đa khoa tỉnh và các hạng mục phụ trợ (giai đoạn 1): 78.993 triệu đồng (bổ sung vào khoản 1, mục II dự án chuẩn bị đầu tư giai đoạn 2021-2025, biểu số 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 57/NQ-HĐND).

(Chi tiết có biểu số 01, 02 kèm theo)

1.3. Nguồn tăng thu ngân sách, tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư:

a) Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn từ nguồn tăng thu ngân sách, tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư (Chưa phân bổ chi tiết): 71.000 triệu đồng (tại mục III, biểu số 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/NQ-HĐND).

b) Phân bổ chi tiết kế hoạch vốn cho 02 dự án: 71.000 triệu đồng, trong đó:

- Sửa chữa, nâng cấp đường từ ngã ba Km16, Quốc lộ 2 vào Khu tưởng niệm liệt sỹ ngành Tài chính, xã Phúc Ninh, huyện Yên Sơn (Sửa chữa cục bộ đường ĐT.188 đoạn từ Quốc lộ 2 đến ngã ba thôn Gà Luộc xã Phúc Ninh và nâng cấp tuyến đường liên xã đoạn từ thôn Gà Luộc đến khu tưởng niệm liệt sỹ ngành Tài chính, xã Phúc Ninh): 43.000 triệu đồng (bổ sung vào khoản 12, mục III dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025, biểu số 01 ban hành kèm theo Nghị quyết số 57/NQ-HĐND).

- Cải tạo nâng cấp nhà khách Kim Bình, Văn phòng Tỉnh ủy: 28.000 triệu đồng

*(bổ sung vào điểm 6, mục 2 công trình khởi công mới giai đoạn 2021-2025, biểu số 01 ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/NQ-HĐND).*

*(Chi tiết có biểu số 03, 04 kèm theo)*

1.4. Đưa ra khỏi danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025, tỉnh Tuyên Quang: Đề án ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động cho hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2020-2025 được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt tại Nghị quyết số 68/NQ-HĐND.

1.5. Điều chỉnh giảm 39.351,38 triệu đồng từ nguồn xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước và nguồn tăng thu ngân sách, tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư của 07 dự án, trong đó:

a) Nguồn xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước: 30.351,38 triệu đồng (06 dự án).

- Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lợi, huyện Sơn Dương: 464,58 triệu đồng *(tại điểm 18, khoản (3) quản lý nhà nước, mục IX công trình khởi công mới giai đoạn 2021-2025, biểu số 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 68/NQ-HĐND).*

- Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Trung Yên, huyện Sơn Dương: 342,15 triệu đồng *(tại điểm 20, khoản (3) quản lý nhà nước, mục IX công trình khởi công mới giai đoạn 2021-2025, biểu số 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 68/NQ-HĐND).*

- Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Phúc Ứng, huyện Sơn Dương: 174,71 triệu đồng *(tại điểm 21, khoản (3) quản lý nhà nước, mục IX công trình khởi công mới giai đoạn 2021-2025, biểu số 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 68/NQ-HĐND).*

- Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Bình Yên, huyện Sơn Dương: 421,04 triệu đồng *(tại điểm 19, khoản (3) quản lý nhà nước, mục IX công trình khởi công mới giai đoạn 2021-2025, biểu số 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 68/NQ-HĐND).*

- Xây dựng trụ sở làm việc của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thị trấn Sơn Dương: 1.448,90 *(tại điểm 31, khoản (3) quản lý nhà nước, mục IX công trình khởi công mới giai đoạn 2021-2025, biểu số 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 68/NQ-HĐND).*

- Đề án ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động cho hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2020-2025: 27.500 triệu đồng *(tại điểm 1, khoản (6) công nghệ thông tin, mục IX công trình khởi công mới giai đoạn 2021-2025, biểu số 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 68/NQ-HĐND).*

b) Nguồn tăng thu ngân sách, tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư: 9.000 triệu đồng (01 dự án)

- Đề án ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động cho hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2020-2025: 9.000 triệu đồng *(tại điểm 1, khoản (6) công nghệ thông tin, mục IX công trình khởi công mới giai đoạn 2021-2025, biểu số 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 68/NQ-HĐND).*

*(Chi tiết có biểu số 05 kèm theo)*

1.6. Bổ sung danh mục và phân bổ kế hoạch vốn từ nguồn xây dựng cơ bản vốn

tập trung trong nước và nguồn tăng thu ngân sách, tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư: 39.351,38 triệu đồng (04 dự án), trong đó:

a) Nguồn xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước: 30.351,38 triệu đồng

- Xây dựng hạ tầng thiết yếu đảm bảo đời sống khu dân cư xã Bình Yên và thị trấn Sơn Dương: 2.851,38 triệu đồng (*bổ sung vào khoản (2) công trình chưa phê duyệt quyết toán, mục VII dự án hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, biểu số 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 68/NQ-HĐND*).

- Dự án Triển khai mở rộng hệ thống hội nghị giao ban điện tử tỉnh Tuyên Quang đến cấp xã: 5.486 triệu đồng (*bổ sung vào khoản (6) công nghệ thông tin, mục IX công trình khởi công mới giai đoạn 2021-2025, biểu số 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 68/NQ-HĐND*).

- Dự án Nâng cấp hạ tầng Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh: 14.905,3 triệu đồng (*bổ sung vào khoản (6) công nghệ thông tin, mục IX công trình khởi công mới giai đoạn 2021-2025, biểu số 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 68/NQ-HĐND*).

- Dự án Số hóa và xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành: 7.108,7 triệu đồng (*bổ sung vào khoản (6) công nghệ thông tin, mục IX công trình khởi công mới giai đoạn 2021-2025, biểu số 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 68/NQ-HĐND*).

b) Nguồn tăng thu ngân sách, tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư: 9.000 triệu đồng

- Dự án Triển khai mở rộng hệ thống hội nghị giao ban điện tử tỉnh Tuyên Quang đến cấp xã: 9.000 triệu đồng (*bổ sung vào khoản (6) công nghệ thông tin, mục IX công trình khởi công mới giai đoạn 2021-2025, biểu số 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 68/NQ-HĐND*).

(Chi tiết có biểu số 05 kèm theo)

2. Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương năm 2024 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang phê duyệt tại các Nghị quyết: Số 66/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 Phê duyệt kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương năm 2024, tỉnh Tuyên Quang; Số 03/NQ-HĐND ngày 27 tháng 3 năm 2024 phê duyệt, điều chỉnh bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 và năm 2024 vốn ngân sách địa phương, tỉnh Tuyên Quang.

2.1. Điều chỉnh tên dự án: “*Chỉnh trang đô thị tổ dân phố Tân Tiến, thị trấn Tân Tiến*” thành “*Chỉnh trang đô thị tổ dân phố Tân Tiến, thị trấn Tân Yên*” (*tại điểm 2, khoản 2.3 đề án quy hoạch dự kiến thực hiện năm 2024, mục 2 lập quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị thuộc khu vực có ý nghĩa quan trọng trong các đô thị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, phần VII.2.7 Quy hoạch, phần VII.2 công trình dự kiến hoàn thành sau năm 2024, Biểu số 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 66/NQ-HĐND*).

2.2. Bổ sung tăng kế hoạch vốn từ các nguồn thu tiền sử dụng đất và nguồn tăng thu ngân sách, tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư: 70.470,5 triệu đồng, trong đó:

a) Nguồn thu tiền sử dụng đất: 67.470,50 triệu đồng (*bổ sung vào điểm b ngân sách cấp tỉnh, khoản 2.1 chi đầu tư, mục 2 đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất, biểu số 01 ban hành kèm theo Nghị quyết số 66/NQ-HĐND*).

b) Nguồn tăng thu ngân sách, tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư: 3.000 triệu đồng (*bổ sung vào khoản 1, mục II địa phương bổ sung vốn đầu tư năm 2024, biểu số 01 ban hành kèm theo Nghị quyết số 66/NQ-HĐND*).

(Chi tiết có biểu số 06 kèm theo)

2.3. Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn từ nguồn xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước và nguồn tăng thu ngân sách, tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư: 12.587,30 triệu đồng, trong đó:

a) Nguồn xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước: 87,3 triệu đồng (02 dự án).

- Trụ sở UBND xã Vĩnh Lợi, huyện Sơn Dương: 11,73 triệu đồng (*tại điểm 1, khoản V.1 công trình đã phê duyệt quyết toán, mục V công trình dự kiến hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2023, Biểu số 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 66/NQ-HĐND*).

- Trụ sở UBND xã Trung Yên, huyện Sơn Dương: 75,57 triệu đồng (*điểm 2, khoản V.1 công trình đã phê duyệt quyết toán, mục V công trình dự kiến hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2023, Biểu số 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 66/NQ-HĐND*).

b) Nguồn tăng thu ngân sách, tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư: 12.500 triệu đồng (03 dự án).

- Cải tạo, nâng cấp Trường Tiểu học và THCS Lê Văn Hiến tại xã Tú Thịnh, huyện Sơn Dương: 2.500 triệu đồng (*tại điểm 1, khoản VII.1.5 Giáo dục - Đào tạo, mục VII công trình chuyển tiếp, biểu số 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 66/NQ-HĐND*).

- Sửa chữa, nâng cấp đường từ ngã ba Km16, Quốc lộ 2 vào Khu tưởng niệm liệt sỹ ngành Tài chính, xã Phúc Ninh, huyện Yên Sơn (Sửa chữa cục bộ đường ĐT.188 đoạn từ Quốc lộ 2 đến ngã ba thôn Gà Luộc xã Phúc Ninh và nâng cấp tuyến đường liên xã đoạn từ thôn Gà Luộc đến khu tưởng niệm liệt sỹ ngành Tài chính, xã Phúc Ninh): 4.500 triệu đồng (*tại điểm 2, khoản IX.2 giao thông, mục IX chuẩn bị đầu tư, biểu số 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 66/NQ-HĐND*).

- Cải tạo nâng cấp đường Phúc Thịnh - Trung Hà - Bản Ba, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang: 5.500 triệu đồng (*tại điểm 1, khoản VII.1.3 giao thông, mục VII.1 công trình dự kiến hoàn thành năm 2024, phần VII công trình chuyển tiếp, biểu số 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 66/NQ-HĐND*).

(Chi tiết có biểu số 07 kèm theo)

2.4. Phân bổ chi tiết kế hoạch vốn từ các nguồn xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước, nguồn thu tiền sử dụng đất và nguồn tăng thu ngân sách, tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư: 83.057, 80 triệu đồng, trong đó:

a) Nguồn xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước: 87,3 triệu đồng.

- Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng thích ứng biến đổi khí hậu để hỗ trợ sản xuất cho đồng bào dân tộc các tỉnh miền núi, trung du phía Bắc tỉnh Tuyên Quang: 87,3 triệu đồng (*bổ sung vào điểm 2, khoản VIII.5 vốn đối ứng ngân sách địa phương các Dự án sử dụng vốn ODA, mục VIII công trình khởi công mới năm 2024, biểu số 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 66/NQ-HĐND*).

b) Nguồn thu tiền sử dụng đất: 67.470,50 triệu đồng

- Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ kết nối với cao tốc Nội Bài - Lào Cai: 67.470,50 triệu đồng (*bổ sung vào khoản 1 công trình hoàn thành chưa phê duyệt quyết toán, mục II điều chỉnh tăng kế hoạch vốn, biểu số 04 ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/NQ-HĐND*).

c) Nguồn tăng thu ngân sách, tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư: 15.500 triệu đồng.

- Cải tạo nâng cấp nhà khách Kim Bình, Văn phòng Tỉnh ủy: 10.000 triệu đồng (*bổ sung vào điểm 1, khoản VII.2.2 quản lý nhà nước, mục VII.2 công trình dự kiến hoàn thành sau năm 2024, biểu số 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 66/NQ-HĐND*).

- Dự án Xây dựng 04 Trụ sở làm việc Công an xã trên địa bàn thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang: 5.500 triệu đồng (*bổ sung vào điểm 4, khoản IX.1 quản lý nhà nước, phần IX chuẩn bị đầu tư, biểu số 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 66/NQ-HĐND*).

(Chi tiết có biểu số 07 kèm theo)

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

## **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này có hiệu lực từ khi được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Khóa XIX, Kỳ họp chuyên đề lần thứ 10 thông qua ngày 14 tháng 11 năm 2024./.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Các bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Công báo Tuyên Quang, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, (G).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phạm Thị Minh Xuân**

**BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025,  
TỈNH TUYÊN QUANG**

*(Kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 14/11/2024 của HĐND tỉnh Tuyên Quang)*

*Đơn vị : Triệu đồng*

| STT      | TÊN CÔNG TRÌNH                              | Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 được giao tại các Nghị Quyết: Số 68/NQ-HĐND ngày 20/12/2021; số 03/NQ-HĐND ngày 27/3/2024; Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 30/8/2024<br>(Nguồn thu tiền sử dụng đất) | Bổ sung kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 | Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh (Nguồn thu tiền sử dụng đất) | GHI CHÚ   |
|----------|---|---|--|--|---|
| <i>1</i> | <i>2</i>                                    | <i>3</i>  | <i>4</i>                                 | <i>5=3+4</i>   | <i>6</i>  |
|          | <b>Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất</b> | <b>3.416.000,00</b>   | <b>350.000,00</b>                        | <b>3.766.000,00</b>  |   |
| 1        | Điều tiết về tỉnh                           | 3.416.000,00  | 350.000,00                               | 3.766.000,00   |   |
| -        | <i>Chi đầu tư</i>                           | <i>3.416.000,00</i>   | <i>350.000,00</i>                        | <i>3.766.000,00</i>  |   |
| +        | Đã phân bổ chi tiết                         | 3.332.620,00  |  | 3.332.620,00   |   |
| +        | Chưa phân bổ chi tiết                       | 83.380,00   | 350.000,00                               | 433.380,00   | Có kế hoạch phân bổ chi tiết riêng (biểu số 02) |
|          |   |   |  |  |   |

**PHÂN BỐ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG  
GIAI ĐOẠN 2021-2025, TỈNH TUYÊN QUANG**

*(Kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 14/11/2024 của HĐND tỉnh Tuyên Quang)*

*Đơn vị : Triệu đồng*

| STT       | TÊN CÔNG TRÌNH   | Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 được giao tại các Nghị Quyết: Số 68/NQ-HĐND ngày 20/12/2021; số 57/NQ-HĐND ngày 07/12/2023; số 03/NQ-HĐND ngày 27/3/2024; Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 30/8/2024 |                            |  | Điều chỉnh kế hoạch vốn |                     | Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh |                            |  | CHỦ ĐẦU TƯ                             | GHI CHÚ   |
|-----------|--|--|----------------------------|--|-------------------------|---------------------|---|----------------------------|--|--|-----------|
|           |  |  |                            |  | Điều chỉnh giảm (-)     | Điều chỉnh tăng (+) |   |                            |  |  |           |
|           |  | Tổng cộng  | Nguồn thu tiền sử dụng đất | Nguồn xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước |                         |                     | Tổng cộng                                       | Nguồn thu tiền sử dụng đất | Nguồn xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước |  |           |
| <i>1</i>  | <i>2</i>   | <i>3</i>   | <i>4</i>                   | <i>5</i>                                       | <i>6</i>                | <i>7</i>            | <i>8</i>  | <i>9=4-6+7</i>             | <i>10</i>                                      | <i>11</i>                              | <i>12</i> |
|           | <b>TỔNG SỐ</b>   |  |                            |  | <b>296.976,00</b>       | <b>296.976,00</b>   |   |                            |  |  |           |
| <b>I</b>  | <b>ĐIỀU CHỈNH GIẢM</b>   |  |                            |  | <b>296.976,00</b>       | <b>-</b>            |   |                            |  |  |           |
| <b>1</b>  | <b>Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất</b>  | <b>433.380,00</b>  | <b>433.380,00</b>          |  | <b>296.976,00</b>       |                     | <b>136.404,00</b>                               | <b>136.404,00</b>          |  |  |           |
| -         | Chưa phân bổ chi tiết  | <b>433.380,00</b>  | 433.380,00                 |  | 296.976,00              |                     | <b>136.404,00</b>                               | 136.404,00                 |  |  |           |
| <b>II</b> | <b>ĐIỀU CHỈNH TĂNG</b>   |  |                            |  | <b>-</b>                | <b>296.976,00</b>   | <b>300.476,00</b>                               | <b>296.976,00</b>          | <b>3.500,00</b>                                |  |           |
| 1         | Dự án đầu tư xây dựng đường từ trung tâm thành phố Tuyên Quang đi khu du lịch suối khoáng Mỹ Lâm.        | <b>2.500,00</b>  |                            | 2.500,00                                       |                         | 217.983,00          | <b>220.483,00</b>                               | 217.983,00                 | 2.500,00                                       | Ban điều phối các dự án vốn nước ngoài |           |
| 2         | Xây dựng tuyến đường giao thông kết nối với bệnh viện đa khoa tỉnh và các hạng mục phụ trợ (giai đoạn 1) | <b>1.000,00</b>  |                            | 1.000,00                                       |                         | 78.993,00           | <b>79.993,00</b>                                | 78.993,00                  | 1.000,00                                       | Sở Xây dựng                            |           |



**ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025,  
TỈNH TUYÊN QUANG**

*(Kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 14/11/2024 của HĐND tỉnh Tuyên Quang)*

*Đơn vị : Triệu đồng*

| STT      | TÊN CÔNG TRÌNH  | Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 được giao tại các Nghị Quyết: Số 68/NQ-HĐND ngày 20/12/2021; số 03/NQ-HĐND ngày 27/3/2024 (Nguồn tăng thu ngân sách, nguồn tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư) | Điều chỉnh kế hoạch vốn |                     | Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh | CHỦ ĐẦU TƯ | GHI CHÚ  |
|----------|---|--|-------------------------|---------------------|---|------------|----------|
|          |   |  | Điều chỉnh giảm (-)     | Điều chỉnh tăng (+) |   |            |          |
| <i>1</i> | <i>2</i>  | <i>3</i>   | <i>4</i>                | <i>5</i>            | <i>6=3-4+5</i>                                  | <i>7</i>   | <i>8</i> |
| 1        | Nguồn tăng thu ngân sách, tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư | 2.000.000,00   | 71.000,00               | 71.000,00           | 2.000.000,00                                    |            |          |
| -        | Đã phân bổ chi tiết   | 1.405.293,00   |                         | 71.000,00           | 1.476.293,00                                    |            |          |
| -        | Chưa phân bổ chi tiết   | 594.707,00   | 71.000,00               |                     | 523.707,00                                      |            |          |
|          |   |  |                         |                     |   |            |          |

**PHÂN BỐ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025,  
TỈNH TUYÊN QUANG**

*(Kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 14/11/2024 của HĐND tỉnh Tuyên Quang)*

*Đơn vị : Triệu đồng*

| STT         | TÊN CÔNG TRÌNH   | Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 được giao tại các Nghị Quyết: Số 68/NQ-HĐND ngày 20/12/2021; số 16/NQHĐND ngày 03/7/2022; số 03/NQ-HĐND ngày 27/3/2024; (Nguồn tăng thu ngân sách, nguồn tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư) | Điều chỉnh kế hoạch vốn |                     | Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh | CHỦ ĐẦU TƯ        | GHI CHÚ |
|-------------|--|--|-------------------------|---------------------|---|-------------------|---------|
|             |  |  | Điều chỉnh giảm (-)     | Điều chỉnh tăng (+) |   |                   |         |
| 1           | 2  | 3  | 4                       | 5                   | 6=3-4+5   | 7                 | 8       |
|             | <b>TỔNG SỐ</b>   |  | <b>71.000,00</b>        | <b>71.000,00</b>    |   |                   |         |
| <b>I</b>    | <b>ĐIỀU CHỈNH GIẢM</b>   |  |                         |                     |   |                   |         |
| <b>I.1</b>  | <b>Nguồn tăng thu ngân sách, tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư</b>   | <b>594.707,00</b>  | <b>71.000,00</b>        |                     | <b>523.707,00</b>                               |                   |         |
| -           | Chưa phân bổ chi tiết  | 594.707,00   | 71.000,00               |                     | 523.707,00                                      |                   |         |
| <b>II</b>   | <b>ĐIỀU CHỈNH TĂNG</b>   |  |                         |                     |   |                   |         |
| <b>II.1</b> | <b>Nguồn tăng thu ngân sách, tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư</b>   | <b>10.000,00</b>   |                         | <b>71.000,00</b>    | <b>81.000,00</b>                                |                   |         |
| 1           | Sửa chữa, nâng cấp đường từ ngã ba Km16, Quốc lộ 2 vào Khu tưởng niệm liệt sỹ ngành Tài chính, xã Phúc Ninh, huyện Yên Sơn (Sửa chữa cục bộ đường ĐT.188 đoạn từ Quốc lộ 2 đến ngã ba thôn Gà Luộc xã Phúc Ninh và nâng cấp tuyến đường liên xã đoạn từ thôn Gà Luộc đến khu tưởng niệm liệt sỹ ngành Tài chính, xã Phúc Ninh) |  |                         | 43.000,00           | 43.000,00                                       | Sở Tài chính      |         |
| 2           | Cải tạo nâng cấp nhà khách Kim Bình, Văn phòng Tỉnh ủy   | 10.000,00  |                         | 28.000,00           | 38.000,00                                       | Văn phòng Tỉnh ủy |         |
|             |  |  |                         |                     |   |                   |         |

**ĐIỀU CHỈNH PHÂN BỐ CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025**

*(Kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 14/11/2024 của HĐND tỉnh Tuyên Quang)*

*Đơn vị : Triệu đồng*

| STT       | TÊN CÔNG TRÌNH   | Kế hoạch vốn được giao tại Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 20/12/2021 |  |                                      |   | Điều chỉnh kế hoạch vốn |                     | Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh |  |                                      |   | CHỦ ĐẦU TƯ                   | GHI CHÚ |
|-----------|--|---|--|--------------------------------------|---|-------------------------|---------------------|---|--|--------------------------------------|---|------------------------------|---------|
|           |  | Tổng số   | Nguồn xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước | Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất | Nguồn tăng thu ngân sách, tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư | Điều chỉnh giảm (-)     | Điều chỉnh tăng (+) | Tổng số   | Nguồn xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước | Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất | Nguồn tăng thu ngân sách, tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư |                              |         |
| 1         | 2  | 3   | 4  | 5                                    | 6   | 7                       | 8                   | 9=10+11+12  | 10=4-7+8                                       | 11=5-7+8                             | 12=6-7+8  | 13                           | 14      |
|           | <b>TỔNG SỐ</b>   |   |  |                                      |   | <b>39.351,38</b>        | <b>39.351,38</b>    |   |  |                                      |   |                              |         |
| <b>I</b>  | <b>ĐIỀU CHỈNH GIẢM</b>   | <b>86.500,00</b>  | <b>77.500,00</b>                               | <b>-</b>                             | <b>9.000,00</b>   | <b>39.351,38</b>        | <b>-</b>            | <b>47.148,62</b>  | <b>47.148,62</b>                               | <b>-</b>                             | <b>-</b>  |                              |         |
| 1         | Trụ sở UBND xã Vinh Lợi, huyện Sơn Dương   | 10.000,00   | 10.000,00                                      |                                      |   | 464,580                 |                     | 9.535,42  | 9.535,42                                       |                                      |   | UBND huyện Sơn Dương         |         |
| 2         | Trụ sở UBND xã Trung Yên, huyện Sơn Dương  | 10.000,00   | 10.000,00                                      |                                      |   | 342,150                 |                     | 9.657,85  | 9.657,85                                       |                                      |   | UBND huyện Sơn Dương         |         |
| 3         | Trụ sở UBND xã Phúc Ứng, huyện Sơn Dương   | 10.000,00   | 10.000,00                                      |                                      |   | 174,710                 |                     | 9.825,29  | 9.825,29                                       |                                      |   | UBND huyện Sơn Dương         |         |
| 4         | Trụ sở UBND xã Bình Yên, huyện Sơn Dương   | 10.000,00   | 10.000,00                                      |                                      |   | 421,040                 |                     | 9.578,96  | 9.578,96                                       |                                      |   | UBND huyện Sơn Dương         |         |
| 5         | Xây dựng trụ sở làm việc của Đảng ủy, HĐND, UBND thị trấn Sơn Dương  | 10.000,00   | 10.000,00                                      |                                      |   | 1.448,900               |                     | 8.551,10  | 8.551,10                                       |                                      |   | UBND huyện Sơn Dương         |         |
| 6         | Đề án ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động cho hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2020-2025 | 36.500,00   | 27.500,00                                      | -                                    | 9.000,00  | 36.500,00               |                     |   |  | -                                    |   | Sở Thông tin và Truyền thông |         |
| <b>II</b> | <b>ĐIỀU CHỈNH TĂNG</b>   | <b>-</b>  | <b>-</b>                                       | <b>-</b>                             | <b>-</b>  | <b>-</b>                | <b>39.351,38</b>    | <b>39.351,38</b>  | <b>30.351,38</b>                               | <b>-</b>                             | <b>9.000,00</b>   |                              |         |
| 1         | Xây dựng hạ tầng thiết yếu đảm bảo đời sống khu dân cư xã Bình Yên và thị trấn Sơn Dương   | -   |  |                                      |   |                         | 2.851,38            | 2.851,38  | 2.851,38                                       |                                      |   | UBND huyện Sơn Dương         |         |

| STT | TÊN CÔNG TRÌNH  | Kế hoạch vốn được giao tại Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 20/12/2021 |  |                                      |   | Điều chỉnh kế hoạch vốn |                     | Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh |  |                                      |   | CHỦ ĐẦU TƯ                   | GHI CHÚ |
|-----|---|---|--|--------------------------------------|---|-------------------------|---------------------|---|--|--------------------------------------|---|------------------------------|---------|
|     |   | Tổng số   | Nguồn xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước | Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất | Nguồn tăng thu ngân sách, tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư | Điều chỉnh giảm (-)     | Điều chỉnh tăng (+) | Tổng số   | Nguồn xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước | Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất | Nguồn tăng thu ngân sách, tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư |                              |         |
| 1   | 2   | 3   | 4  | 5                                    | 6   | 7                       | 8                   | 9=10+11+12  | 10=4-7+8                                       | 11=5-7+8                             | 12=6-7+8  | 13                           | 14      |
| 2   | Dự án Triển khai mở rộng hệ thống hội nghị giao ban điện tử tỉnh Tuyên Quang đến cấp xã | -   |  |                                      |   |                         | 14.486,00           | 14.486,00   | 5.486,00                                       |                                      | 9.000,00  | Sở Thông tin và Truyền thông |         |
| 3   | Dự án Nâng cấp hạ tầng Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh                              | -   |  |                                      |   |                         | 14.905,30           | 14.905,30   | 14.905,30                                      |                                      |   | Sở Thông tin và Truyền thông |         |
| 4   | Dự án Số hóa và xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành                                 | -   |  |                                      |   |                         | 7.108,70            | 7.108,70  | 7.108,70                                       |                                      |   | Sở Thông tin và truyền thông |         |
|     |   |   |  |                                      |   |                         |                     |   |  |                                      |   |                              |         |

## BỔ SUNG TĂNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024, TỈNH TUYỀN QUANG

(Kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 14/11/2024 của HĐND tỉnh TUYÊN QUANG)

| STT      | NGUỒN VỐN   | Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương năm 2024 được giao tại các Nghị quyết: số 66/NQ-HĐND ngày 07/12/2023; Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 03/7/2024; Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 07/7/2024; Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 08/10/2024 |                                      |   | Bổ sung tăng kế hoạch vốn đầu tư công ngân sách địa phương năm 2024 | Kế hoạch vốn năm 2024 sau điều chỉnh |                                      |   | GHI CHÚ   |
|----------|---|--|--------------------------------------|---|---|--------------------------------------|--------------------------------------|---|-----------|
|          |   | Tổng số  | Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất | Nguồn tăng thu ngân sách, tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư |   | Tổng số                              | Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất | Nguồn tăng thu ngân sách, tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư |           |
| <i>1</i> | <i>2</i>  | <i>3</i>   | <i>4</i>                             | <i>5</i>  | <i>6</i>  | <i>7=8+9</i>                         | <i>8=4+6</i>                         | <i>9=5+6</i>  | <i>10</i> |
|          | <b>TỔNG SỐ</b>  | <b>884.755,00</b>  | <b>559.780,00</b>                    | <b>324.975,00</b>   | <b>70.470,50</b>  | <b>955.225,50</b>                    | <b>627.250,50</b>                    | <b>327.975,00</b>   |           |
| 1        | Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất  | 559.780,00   | 559.780,00                           | -   | 67.470,50   | 627.250,50                           | 627.250,50                           | -   |           |
| -        | Trong đó ngân sách cấp tỉnh hưởng theo phân cấp                             | 559.780,00   | 559.780,00                           | -   | 67.470,50   | 627.250,50                           | 627.250,50                           | -   |           |
| +        | Chi đầu tư  | 559.780,00   | 559.780,00                           |   | 67.470,50   | 627.250,50                           | 627.250,50                           |   |           |
| 2        | Nguồn tăng thu ngân sách, tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư | 324.975,00   |                                      | 324.975,00  | 3.000,00  | 327.975,00                           |                                      | 327.975,00  |           |
|          |   |  |                                      |   |   |                                      |                                      |   |           |

**ĐIỀU CHỈNH PHÂN BỐ CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024, TỈNH TUYÊN QUANG**

(Kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 14/11/2024 của HĐND tỉnh Tuyên Quang)

Đơn vị : Triệu đồng

| STT       | TÊN CÔNG TRÌNH  | Kế hoạch vốn năm 2024 giao tại các Nghị quyết: Số 66/NQ-HĐND ngày 07/12/2023; Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 08/10/2024; số 03/NQ-HĐND ngày 27/3/2024 |  |                                      |   | Điều chỉnh Kế hoạch vốn năm 2024 |                  | Kế hoạch vốn năm 2024, sau điều chỉnh |  |                                      |   | CHỦ ĐẦU TƯ   | GHI CHÚ |
|-----------|---|--|--|--------------------------------------|---|----------------------------------|------------------|---------------------------------------|--|--------------------------------------|---|--|---------|
|           |   | Tổng số  | Xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước | Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất | Nguồn tăng thu ngân sách, tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư | Giảm (-)                         | Tăng (+)         | Tổng số                               | Xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước | Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất | Nguồn tăng thu ngân sách, tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư |  |         |
| 1         | 2   | 3  | 4  | 5                                    | 6   | 7                                | 8                | 9                                     | 10=4-7+8                                 | 11=5-7+8                             | 12=6-7+8  | 13   | 14      |
|           | <b>TỔNG SỐ</b>  |  |  |                                      |   | <b>12.587,30</b>                 | <b>83.057,80</b> |                                       |  |                                      |   |  |         |
| <b>I</b>  | <b>ĐIỀU CHỈNH GIẢM</b>  | <b>71.470,60</b>   | <b>258,60</b>                            | <b>-</b>                             | <b>71.212,00</b>  | <b>12.587,30</b>                 | <b>-</b>         | <b>58.883,30</b>                      | <b>171,30</b>                            | <b>-</b>                             | <b>58.712,00</b>  |  |         |
| 1         | Trụ sở UBND xã Trung Yên, huyện Sơn Dương   | 185,557  | 185,557                                  |                                      |   | 75,57                            |                  | 109,99                                | 109,99                                   |                                      |   | UBND huyện Sơn Dương                               |         |
| 2         | Trụ sở UBND xã Vĩnh Lợi, huyện Sơn Dương  | 73,042   | 73,042                                   |                                      |   | 11,73                            |                  | 61,31                                 | 61,31                                    |                                      |   | UBND huyện Sơn Dương                               |         |
| 3         | Cải tạo, nâng cấp Trường Tiểu học và THCS Lê Văn Hiến tại xã Tú Thịnh, huyện Sơn Dương  | 28.212,00  |  |                                      | 28.212,00   | 2.500,00                         |                  | 25.712,00                             |  |                                      | 25.712,00   | Sở Tài chính                                       |         |
| 4         | Sửa chữa, nâng cấp đường từ ngã ba Km16, Quốc lộ 2 vào Khu tưởng niệm liệt sỹ ngành Tài chính, xã Phúc Ninh, huyện Yên Sơn (Sửa chữa cục bộ đường ĐT.188 đoạn từ Quốc lộ 2 đến ngã ba thôn Gà Luộc xã Phúc Ninh và nâng cấp đường liên xã đoạn từ thôn Gà Luộc đi khu tưởng niệm liệt sỹ ngành Tài chính, xã Phúc Ninh) | 5.000,00   |  |                                      | 5.000,00  | 4.500,00                         |                  | 500,00                                |  |                                      | 500,00  | Sở Tài chính                                       |         |
| 5         | Cải tạo nâng cấp đường Phúc Thịnh - Trung Hà - Bản Ba, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang  | 38.000,00  |  |                                      | 38.000,00   | 5.500,00                         |                  | 32.500,00                             |  |                                      | 32.500,00   | UBND huyện Chiêm Hóa                               |         |
|           | <i>Trong đó:</i>  |  |  |                                      |   |                                  |                  |                                       |  |                                      |   |  |         |
| -         | Bổ trí thanh toán khối lượng hoàn thành giai đoạn 1   | 18.000,00  |  |                                      | 18.000,00   |                                  |                  | 18.000,00                             |  |                                      | 18.000,00   | UBND huyện Chiêm Hóa                               |         |
| -         | Bổ trí vốn thực hiện giai đoạn 2 dự án Cải tạo nâng cấp đường Phúc Thịnh - Trung Hà - Bản Ba, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang (bổ trí thanh toán khối lượng hoàn thành giai đoạn 2).  | 20.000,00  |  |                                      | 20.000,00   | 5.500,00                         |                  | 14.500,00                             |  |                                      | 14.500,00   | UBND huyện Chiêm Hóa                               |         |
| <b>II</b> | <b>ĐIỀU CHỈNH TĂNG</b>  | <b>160.266,89</b>  | <b>150.266,89</b>                        | <b>-</b>                             | <b>16.000,00</b>  | <b>-</b>                         | <b>83.057,80</b> | <b>249.324,69</b>                     | <b>150.354,19</b>                        | <b>67.470,50</b>                     | <b>31.500,00</b>  |  |         |
| 1         | Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ kết nối với cao tốc Nội Bài - Lào Cai   | 150.000,00   | 150.000,00                               |                                      |   |                                  |                  | 67.470,50                             | 217.470,50                               | 150.000,00                           | 67.470,50   | Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình giao thông |         |
| 2         | Cải tạo nâng cấp nhà khách Kim Bình, Văn phòng Tỉnh ủy  | 10.000,00  |  |                                      | 10.000,00   |                                  | 10.000,00        | 20.000,00                             |  |                                      | 20.000,00   | Văn phòng Tỉnh ủy                                  |         |
| 3         | Dự án Xây dựng 04 Trụ sở làm việc Công an xã trên địa bàn thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang   |  |  |                                      | 6.000,00  |                                  | 5.500,00         | 11.500,00                             |  |                                      | 11.500,00   | Công an tỉnh                                       |         |

| STT | TÊN CÔNG TRÌNH  | Kế hoạch vốn năm 2024 giao tại các Nghị quyết: Số 66/NQ-HĐND ngày 07/12/2023; Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 08/10/2024; số 03/NQ-HĐND ngày 27/3/2024 |  |                                      |   | Điều chỉnh Kế hoạch vốn năm 2024 |          | Kế hoạch vốn năm 2024, sau điều chỉnh |  |                                      |   | CHỦ ĐẦU TƯ                             | GHI CHÚ |
|-----|---|--|--|--------------------------------------|---|----------------------------------|----------|---------------------------------------|--|--------------------------------------|---|--|---------|
|     |   | Tổng số  | Xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước | Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất | Nguồn tăng thu ngân sách, tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư | Giảm (-)                         | Tăng (+) | Tổng số                               | Xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước | Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất | Nguồn tăng thu ngân sách, tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư |  |         |
| 1   | 2   | 3  | 4  | 5                                    | 6   | 7                                | 8        | 9                                     | 10=4-7+8                                 | 11=5-7+8                             | 12=6-7+8  | 13                                     | 14      |
| 4   | Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng thích ứng biến đổi khí hậu để hỗ trợ sản xuất cho đồng bào dân tộc các tỉnh miền núi, trung du phía Bắc tỉnh Tuyên Quang | 266,89   | 266,89                                   |                                      |   |                                  | 87,30    | 354,19                                | 354,19                                   |                                      |   | Ban điều phối các dự án vốn nước ngoài |         |